

NHỮNG PHONG TỤC TẾT

Ban Biên Tập Non Sông

I. Đại Cương về Âm Lịch.

Ở Việt Nam, ngày tháng dựa theo Âm Lịch, tức là sự thay đổi của chu kỳ mặt trăng để là ngày tháng để làm ngày tháng.

Theo Âm Lịch, mỗi năm có 12 tháng, mỗi tháng có 29 hoặc 30 ngày và có 355 ngày trong một năm. Cứ khoảng bốn năm lại có thêm một tháng thứ mười ba (gọi là tháng nhuận) để điều chỉnh, là cho mỗi năm âm lịch có thể đúng vào mùa xuân.

Trong Âm Lịch, những năm được đặt tên cho 12 con giáp. Cứ 12 năm là lại hết một chu kỳ Âm Lịch khởi đầu bằng năm Tý:

Tí (Chuột - Mouse), Sửu (Trâu - Ox), Dần (Cọp - Tiger), Mão (Mèo - Cat), Thìn (Rồng - Dragon), Tị (Rắn - Snake), Ngọ (Ngựa - Horse), Mùi (Dê - Goat), Thân (Khỉ - Monkey), Dậu (Gà - Chicken), Tuất (Chó - Dog), Hợi (Heo - Boar)

Tên mỗi năm được gọi theo 12 con giáp và 10 “thiên can.” Mười thiên can đó là:

Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ,

Canh, Tân, Nhâm, Quý, lấy từ những quẻ âm dương trong khoa dịch học Đông Phương. Thí dụ: Mậu-Thân, Kỷ-Dậu, Canh-Tuất, Tân-Hợi, Nhâm-Tí,...Canh-Thân,...Nhâm-Thân,...

Như vậy, cứ đúng $(12/2) \times 10 = 60$ năm là một tên được lập lại như cũ. Thí dụ: 60 năm sau năm Mậu-Thân 1968, tức là năm 2028 sẽ mang tên Mậu-Thân trở lại, hoàn tất 1 chu kỳ tên năm.

Để ý là trong mười hai con giáp kể trên, cách đặt tên cho 4 con thú của Việt Nam và Tàu có khác nhau, được liệt kê như sau:

*Mẹo (Mèo): Người Tàu gọi là năm con Thỏ (Thố). Điều này rất hợp lý nếu để ý rằng tổ tiên người Tàu sống đời du mục; còn tổ tiên dân Việt sống bằng nghề nông. Do đó, những đồng cỏ lớn của Tàu là nơi nuôi dưỡng thỏ rất tốt, và những gia đình Việt Nam luôn luôn cần mèo để bắt chuột. Hơn nữa, người Việt Nam có gia đình tính, thể hiện qua việc cư ngụ thành từng làng bao quanh bởi lũy tre xanh của dân ta.

*Mùi (Dê): Tức là dê nhà. Người Tàu gọi là “Sơn Dương,” tức là dê núi [Ram]. Sự khác biệt có lẽ cũng phát sinh từ đời sống du mục của Tàu và nông nghiệp của Việt Nam.

*Hợi (Heo): Là con heo nuôi trong nhà, người Tàu chọn con heo rừng (Boar).

*Sửu (Trâu): Người Tàu gọi là trâu núi, dịch theo tiếng Mỹ là “Buffalo”; còn người Việt, do đời sống nông nghiệp, chọn trâu cày, dịch sang tiếng Mỹ là “Carabao.”

II. Nguồn Gốc Tết.

Cho đến nay, không ai có thể khẳng định Tết phát xuất từ thời nào. Người ta chỉ có thể dựa trên những đồ hình khắc trên trống đồng Ngọc Lũ tìm thấy ở Đông Sơn, phía Nam Hà Nội, để hình dung ra những hội đua thuyền rồng và những màn vũ tập thể đã được đúc trên trống đồng, một cổ vật đã được các nhà khảo cổ xác định là đã được chế tạo từ 1,000 năm trước Thiên Chúa.

Nếu dựa trên mùa màng, thời tiết

thì miền Bắc, nơi khởi nguồn của nền văn hóa Việt Nam, có được một thời tiết lý tưởng vào ngày xuân về. Vì Việt Nam chỉ có hai mùa mưa và nắng, những cơn mưa xuân miền Bắc có đặc tính là thật nhẹ (chỉ đủ làm ẩm áo người ta). Do đó, điều dễ thấy là ai cũng muốn chung vui tập thể trong thời tiết lý tưởng nhất, đó là mùa xuân; hình thành ngày Tết.

III. Những Phong Tục Gia Đình Trong Ngày Tết.

Tết là dịp để người ta biểu lộ tình thương đến cho nhau qua những lời chúc tụng, những món quà đầu năm. Tết còn là dịp để người ta thăm viếng thân nhân, nhớ về tổ tiên, cha ông mình. Tết cũng là dịp để người ta tha thứ lỗi lầm cho nhau. Theo đúng phong tục Việt Nam, ai cũng muốn được vui trọn ngày Tết và người lớn thường dùng dịp Tết để tạo hòa khí, quên đi những xung đột đã xảy ra trong năm.

1. Đốt Pháo Giao Thừa.

Vào đúng rạng sáng mồng một Tết (tức vừa qua 12 giờ đêm của ngày cuối cùng năm cũ), người ta bắt đầu đốt pháo khắp nơi để đón Giao Thừa. Nhiều người mê tín cho rằng đốt pháo đầu năm có thể trừ được tà ma hay những oan hồn người chết ám ảnh, và như thế có thể làm ăn may mắn trong năm mới.

2. Chúc Thọ.

Sáng sớm mồng một Tết sẽ là ngày dành cho con cháu trong nhà chúc tuổi ông/bà, cha/mẹ. Thông thường, con cháu trong nhà sẽ tụ tập để đến chúc tuổi các vị lớn hơn trong gia đình để tỏ lòng hiếu thảo của mình đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

3. Lì Xì.

Cứ mỗi dịp Tết đến là các em nhi đồng Việt Nam lại nao nức để nhận những món tiền do các bậc cha mẹ, cô, dì, chú, bác, anh, chị,... trao tặng. Đây cũng là dịp để các em nhận ra rằng mình đã lớn thêm một tuổi.

4. Xông Nhà.

Nhiều người tin rằng người vào nhà mình đầu tiên trong hôm mồng một tết (gọi là xông nhà) sẽ là người tạo vận hên, sui cho gia đình mình trong cả năm. Vì thế, cứ mỗi năm là người ta nhờ người có vận may xông nhà dùm. Có khi chủ nhà xông nhà

i. Thi chèo thuyền: Tổ tiên dân Việt giỏi nghề thủy chiến. Đội binh hải quân đầu tiên của Việt Nam do Cao Nhựt, một nữ tướng của hai bà Trưng cầm đầu, được lịch sử ghi rõ là khoảng 50 năm sau Thiên Chúa. Theo truyền thống đó, người ta thường tổ



cho chính họ nếu không nhờ được người khác.

IV. Những Phong Tục Xã Hội Trong Ngày Tết.

1. Hội Xuân.

Vốn sống nghề nông nghiệp, người Việt Nam quanh năm chân lấm tay bùn, chỉ có dịp Tết là có thì giờ để nghỉ ngơi. Vì thế, mỗi làng thường tổ chức một dịp hội hè vào mùa xuân. Tuy nhiên, thời gian tổ chức khác nhau tùy theo mỗi làng; nhưng thông thường người ta chọn dịp Tết để tổ chức hội xuân.

Những trò chơi trong hội xuân thật khó mà kể hết, nhưng những trò thông dụng nhất là những trò chơi sau đây:

chức những giải đua thuyền hàng năm. Người tham dự có thể bơi theo đội hoặc theo cá nhân. Thường thường, người ta khua chiêng đánh trống cho cuộc đua được thêm phần hào hứng. Sinh hoạt này có thể được nhìn thấy trên thân của trống đồng Ngọc Lũ, một cổ vật trên 3,000 tuổi đã được tìm thấy ở Bắc Phần.

ii. Thả Chim: Ngày xưa, chim bồ câu là vật có thể đưa tin lẹ nhất và chính xác nhất, lại có trí nhớ khác thường. Do đó, chim bồ câu được những người nuôi đem tới hội xuân để thi. Thông thường các chủ nuôi chim phải huấn luyện sao cho khi nghe một tiếng trống lệnh là đàn chim đồng loạt bay lên. Thể lệ chấm thi

thường tập trung chính vào cách chọn chim, cách nuôi chim, và cách thả chim bay ra.

iii. Đánh đu: Thường được trồng trên một thửa ruộng trong làng vào ngày 25, 26 tháng Chạp; gồm 8 cây tre thật chắc chia thành 2 bên, mỗi bên tám cây. Trên đỉnh cây đu là những cờ nheo (cờ chữ nhật, dài) biểu tượng cho ngày hội trong làng. Treo từ đỉnh cây đu xuống là những ghề dùng cho trai gái trong làng ngồi đu. Nhờ sức bật của thân tre, người chơi cây đu cảm thấy rất thích thú khi có thể đu bổng lên không. Đây là trò chơi dành cho các thanh niên nam nữ.

iv. Đánh vật: Đề cao tinh thần thượng võ. Các đối thủ trong làng thường là những người biết vật. Khi lên đài, thường thường người ta chỉ mặc khố. Chung quanh đài là ban giám khảo gồm các cụ trong làng. Trong khi thi, chiêng trống thường được khua lên inh ỏi để thúc dục tinh thần thi đua. Hết như đô vật trong thể vận hội ngày nay. Sau màn đô vật sẽ là màn đốt pháo mừng cuộc vui.

v. Thi Hát: Gồm ba hình thức chính là hát đối, hát ví, và hát đố. Được đặt ra nhằm mục đích vừa giải trí lành mạnh vừa giúp cho trai gái trong làng có dịp làm quen hay tỏ tình với nhau.

* Hát đối: Hai bên nam nữ, mỗi bên hát một câu để đáp lại câu hát bên kia.

* Hát ví: Thường là những câu thơ, ca dao tình tứ ở thể so sánh. Sau đây là một thí dụ:

Bây giờ ta gặp mình đây

Như cá gặp nước, như mây gặp rồng.

Mây gặp rồng bắt phong, bắt vũ
(1)

Cá gặp nước con ngược, con xuôi.

(1) Phong, vũ: gió, bão

* Hát đố: Một bên (nam hoặc nữ) hát một câu đố, phe còn lại hát câu trả lời. Lời hát có thể lấy từ ca dao, tục ngữ; còn giọng hát thì tùy theo từng địa phương. Thí dụ:

-Đố:

Cái gì nó bé, nó cay

Cái gì nó bé, nó hay cửa quyền.

2. Múa Lân.

Không rõ phát xuất từ thời nào, cũng không rõ bắt nguồn từ Việt Nam hay từ Tàu, ngày nay người ta chỉ có thể biết chắc được vài sự kiện sau đây:

-Lân là một trong bốn con thú trong huyền thoại là Long (Rồng - Dragon), Ly (đọc trọ ra thành Lân, một loại thú đầu sư tử, mình ngựa), Quy (Rùa - Turtle), và Phượng (?). Lân là một loại sư tử trong huyền thoại (những chuyện không rõ rệt), nên dịch theo đúng nghĩa phải được coi là “Lân dance.” Đối với người Tàu, Long là “con rồng” cũng chỉ có trong huyền thoại, nếu dịch theo tiếng Mỹ thì phải là “dragon dance.”

-Múa lân là một hình thức giải trí tập thể, nhất là cho các trẻ em. Ngày xưa, khi mọi phương tiện đều hạn hẹp, hình dạng sắc sỡ và oai hùng của con lân có thể kích thích trẻ em, tạo cho các em những dịp vui thoải mái.

-Sự khác biệt giữa Lân và Long là ở cái đuôi: đuôi Lân ngắn, đuôi Long dài. Đầu lân và đầu long cũng khác nhau; kỹ thuật múa cũng không giống: múa lân đòi hỏi những động tác mạnh; trong khi múa long đòi hỏi những động tác mềm mại và đẹp, do đó không mệt bằng múa lân.

Thuở xa xưa, có lẽ các đoàn múa lân chỉ được trình diễn cho triều đình coi. Sự kiện này có thể được suy diễn từ các bài nhạc “Múa phượng,” “Hoàng Triều,”... Tuy nhiên, khi chế độ quân chủ cáo chung, người ta lập các đoàn vũ giúp vui cho dân gian. Sau mỗi dịp giúp vui, người múa lân thường xin tiền để mua sắm dụng cụ bằng cách xin tiền người đứng xem. Khán giả vì thích coi múa lân nên khi đó hẳn không ngại tiếc tiền khi đưa tiền ủng hộ vào miệng lân. Theo đúng phong tục Việt-Nam, múa lân là một trò giải trí dành riêng cho nhi đồng. Do đó, người ta ít múa lân vào ngày Tết mà đa số chỉ múa vào ngày Trung-

Thu.

3. Khai Bút Đầu Xuân.

Là thú tiêu khiển trang nhã dành riêng cho giới trí thức Việt Nam. Vốn trọng văn chương chữ nghĩa, các cụ ngày xưa thường mượn ngày đầu năm, với khói hương nghi ngút và xác pháo đỏ hồng, để tạo thi hứng, viết thành một bài thơ nhân dịp đầu năm. Nội dung của bài thơ thường là những lời tán tụng thiên nhiên hay một năm mới tốt đẹp.

Đối với học trò, khai bút đầu xuân tượng trưng cho lòng hiếu học của dân Việt. Khai bút đầu xuân để người học sinh có được văn hay, chữ tốt trong năm mới.

Khi Hán Học tàn tạ ở Việt Nam, phong tục này trở nên càng ngày càng ít được biết đến.

4. Câu Đối.

Là một trong những trang trí gia đình của dân Việt Nam, nhất là trong giới trí thức. Những câu đối ngày xưa thường được viết bằng chữ Tàu, mực Tàu (là loại mực kim tuyến màu vàng hay trắng) trên giấy đỏ, thường là những lời chúc đầu năm tốt đẹp. Có người tin rằng treo câu đối trong nhà sẽ được những lời chúc ấy mà hên suốt năm; người khác dùng câu đối như một lời chúc tụng khách vào dịp đầu năm. Khi Hán Học đã tàn tạ ở Việt Nam, câu đối cũng ít được dùng đến hơn (sau này chỉ còn được dùng như một thứ trang điểm cho vui nhà trong những ngày Tết), đến độ nhà thơ Vũ Đình Liên đã phải mô tả một cách chua xót:

Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực Tàu giấy đỏ

Bên phố đông người qua...

Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tấc ngợi khen tài...

Nhưng mỗi năm mỗi vắng

Người thuê viết nay đâu

Ông đồ vẫn ngồi đấy

Qua đường không ai hay

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài trời mưa bụi bay...

5. Tranh Tết.

Tranh vẽ được dùng để trang trí trong nhà cho những ngày Tết. Thường thường, cứ mỗi cuối năm là người ta lại dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa để chuẩn bị đón Xuân, và những bức tranh cổ giúp cho việc trang trí được thêm lịch sự, thanh tao. Tranh cổ có nhiều loại, một số phát xuất từ Tầu, dùng những điển tích của Tầu. Một số của Việt Nam, dựa trên những truyện truyền miệng, biến cố lịch sử hay huyền thoại Việt Nam. Bức tranh “Ngư Lang, Chức Nữ” sau đây là một trong những bức tranh có nhiều ý nghĩa đối với dân Việt Nam, nhất là trên phương diện văn hóa:

Ngư Lang là một chàng chăn trâu trên thiên đình, chuyên nghề chăn trâu, yêu thương một nàng Chức Nữ, con gái Thượng Đế, chuyên nghề gieo hạt. Thượng Đế thấy hai người yêu nhau chân thành thì cảm động, đích thân làm đám cưới cho hai người.

Sau khi chung sống với nhau, cả hai vì mãi sống trong ái ân mà quên cả bổn phận của mình: Ngư Lang thì biếng học, bỏ bê công việc đồng áng; còn Chức Nữ thì bỏ cả kim chỉ. Thượng Đế thấy vậy giận dữ đầy hai người hai bên bờ sông Ngân Hà, chỉ cho gặp nhau mỗi năm một lần vào ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch. Cứ mỗi năm vào ngày này, Thượng Đế lại sai một bầy quạ đen bay lên trời để bắc thành một cái cầu, gọi là cầu Ô-Thước (tức cầu Quạ Đen) cho hai người qua gặp gỡ nhau.

Nhưng mỗi lần gặp nhau, hai

người chỉ biết khóc, chung hòa những giọt nước mắt buồn vui, ân ái rơi xuống thế gian thành mưa không ngớt.

Cứ mỗi năm vào khoảng đầu tháng bảy Âm Lịch, miền Bắc lại có những cơn mưa nặng hạt kéo dài nhiều ngày; người ta gọi đó là “mưa Ngâu,” đọc trại đi từ chữ “Ngưu” (vì

tục chơi hoa đào bắt nguồn từ sự tích về hai vị thần Uất-Lũy và Thần-Trà:

Ngày xưa ở núi Đệ-Sóc có hai vị thần là Thần-Trà và Uất-Lũy cai quản đàn quỷ. Quỷ nào làm hại dân gian sẽ bị trừng phạt ngay.

Ngày nay cảnh đào ngày Tết tượng trưng cho hai vị thần trên. Ma



người Việt Nam cho Ngư Lang là một vị thần nên kính ngưỡng và tránh gọi trực tiếp tên Ngưu).

Bức tranh “Ngư Lang, Chức Nữ” tả lại cảnh chia ly của hai người ở hai bên bờ sông Ngân, với đàn quạ đang bắc cầu Ô Thước.

6. Cảnh Đào.

Điểm đặc biệt của miền Bắc Việt Nam là cứ mỗi dịp vào Xuân là hoa đào lại nở rộ; điều tương tự xảy ra cho hoa mai ở miền Nam. Vì thế, đào và mai là hai loại hoa đặc trưng cho ngày Tết ở Việt Nam.

Cho hoa mai, người ta phải cắt xén sao cho cành mai càng ít lá, nhiều hoa càng tốt, và phải nở ra vào khoảng mồng một Tết.

Cho hoa đào, người ta thường kén giống bích-đào, tức là loại chỉ có hoa màu đỏ tươi mà không có quả. Phong

quỷ trông thấy cảnh đào phải tránh xa, do đó hương hồn tổ tiên sẽ không bị ma quỷ quấy nhiễu.

7. Hái Lộc Đầu Xuân

(Lộc: ơn bổng, ơn huệ; còn là cành cây non).

Sau khi đi lễ đêm cuối cùng của năm cũ (quen gọi là đêm 30 Tết), người ta thường ghé lại các cây cổ thụ nơi đình, chùa, hái một cành non đem về gọi là cành lộc; ngụ ý xin Trời Đất đổ tràn ơn huệ xuống cho gia đình người hái trong suốt năm mới. Cành lộc sau khi hái về sẽ được treo trước cửa nhà hoặc cắm trên bàn thờ, tùy theo mỗi gia đình.

8. Dựng Cây Nêu

(Nêu = Nâng lên)

Từ lâu đời đã có truyền thuyết về cây nêu:

Ngày xưa có một thời quỷ thường

quấy nhiễu các chùa và dân gian nhiều quá khiến mọi người phải cầu khẩn Phật. Phật liền xuống thế bắt lũ quỷ. Quỷ van lạy xin tha và từ sau xin chùa không dám quấy nhiễu nữa.

Quý xin dấu hiệu để tránh thì Phật trả lời rằng nơi nào có cột phướn cây nêu và có rắc vôi trắng thì đó là đất Phật, cần phải tránh.

Từ đó, cứ Tết đến là người ta cho dựng cây nêu ở các chùa. Dân gian cũng bắt chước trồng cây nêu trước cửa nhà. Những cây nêu ở các chùa khác với cây nêu ở nhà. Đỉnh cây nêu ở chùa có ngọn phướn (cờ chữ nhật dài), có chiếc khánh sành lủng lẳng, chạm vào nhau gây tiếng động leng-keng, và một bó vàng. Nêu ở nhà trái lại không có ngọn phướn.

Tối ngày mồng 7 Tết, người ta hạ cây nêu xuống sau một cuộc cúng lễ Trời Đất ở ngoài sân gọi là Lễ Khai Hạ. Sau đó, mọi người bắt đầu làm việc trở lại cho một năm mới.

9. Hòn Non Bộ và Bể Cạn.

Hòn non bộ và bể cạn là những thú tiêu khiển trang nhã của giới trí thức Việt Nam. Thường thường, người ta dựng hòn non bộ bằng cách cắt rễ cái của các cây và trồng trong một bể cạn. Khi cây già đi, các rễ phụ sẽ cung cấp không đủ chất bổ để nuôi cây cho lớn như bình thường. Bể cạn sẽ được thiết trí với những gò san hô hoặc đá sao cho trong giống hình đồi núi. Các cây cầu giả sẽ được dựng lên, và sau cùng trông giống như một vùng đồi núi có nhiều loại cây khác nhau. Trong những dòng suối giả và nước chung quanh hòn non bộ, người ta thả các loại cá kiểng đủ màu.

Tết đến, các cụ thường uống trà đậm, nhai kẹo mạch nha và ngắm hòn non bộ, coi đó như một giang sơn riêng của mình.

10. Cây Cảnh.

Giống như hòn non bộ, đây cũng là một thú giải trí rất thanh tao. Những cây cảnh như lan, cúc, sơn-trà (trà núi), mẫu đơn, hồng, huệ, hoặc những cây như mai, đào, quýt, cam, bưởi, v.v...

được trồng đầy vườn, bao quanh hòn non bộ. Chung quanh vườn còn trồng đủ loại hoa thơm để hương hoa và cảnh trí có thể hòa hợp với nhau.

11. Cờ.

Là thú tiêu khiển cần rất nhiều trí năng của bộ óc. Hai bên đều phải tính trước từ nhiều nước. Chỉ lỡ một nước thôi cũng có thể dẫn đến thảm bại. Cờ tướng gồm có hai loại là cờ quân và cờ người: cờ quân dùng quân cờ để chơi trên bàn cờ và cờ người dùng người đứng thay quân cờ, chơi trên một bãi đất rộng, có chiêng trống thúc giục, cổ vũ. Về truyền thống cờ tướng, đã có một truyền thuyết trong lịch sử Việt Nam:

Vào năm 1341-1360 ở thời vua Trần Dụ Tôn, nước ta đang ở trong thời kỳ bị nước Tàu dòm ngó muốn xâm lăng. Vua Tàu sai sứ giả sang nước ta để thách đấu cờ với vua Dụ Tôn. Nhà vua rất lo ngại, sai tìm người tài giỏi để đấu cờ với sứ giả Tàu. Khi ấy có một người tên Vũ Huyền là mộ cao thủ về cờ tướng. Vũ Huyền cam đoan sẽ thắng sứ Tàu nhưng trận đấu phải bắt đầu vào giữa trưa và ông phải được đứng hầu cận vua trong lúc đánh cờ.

Trận đấu diễn ra ngoài bầu trời, kẻ hầu cận phải đứng che lọng cho Vua và sứ giả Tàu. Lọng Vũ Huyền che cho Vua có đục một lỗ thủng để ánh mặt trời chiếu qua. Vũ Huyền hướng dẫn tia nắng chiếu xuống trên bàn cờ để Vua theo đó mà đi. Kết quả là vua Dụ Tôn toàn thắng. Nhờ chiến thắng này mà vua Tàu cho vua Dụ Tôn là người tài mà không dám gây hấn.

Ngày nay, cờ tướng là một trong những trò chơi truyền thống của dân tộc Việt Nam ta, nhất là trong những ngày hội xuân.

12. Súc Sắc. Súc Sẻ.

Tại những làng quê ở miền Bắc Việt Nam, trong những đêm 30 Tết, trẻ con nhà nghèo thường tụ tập thành từng đoàn, đến những nhà giàu trong làng để xin tiền. Đứa đi đầu cầm một cái lon hoặc một ống tre, vừa đi vừa

gõ, trong khi cả đám hát theo bài đồng dao sau đây:

*Nhà nào, nhà này,
Còn đèn, còn lửa,
Mở cửa cho anh em chúng tôi vào.
Bước lên giường cao,
Thấy đôi rồng ấp.
Bước xuống giường thấp,
Thấy đôi rồng chầu.
Bước ra đằng sau,
Thấy nhà ngói lợp.
Voi ông còn buộc,
Ngựa ông còn cùm.
Ông sống một trăm,
Thêm năm tuổi lẻ.
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành,
Những con như tranh,
Những con như rối.*

(1) Giường cao: giường có chân cao.

(2) Rồng ấp: rồng ở đây chỉ sự giàu sang, phú quý.

(3) Giường thấp: giường có chân thấp, là loại giường thứ nhì ở Việt Nam.

(4) Nhà ngói: mái ngói là thứ mái nhà làm bằng đất đỏ, biểu tượng của sự giàu có. Bởi vì ở Việt Nam, chỉ những nhà giàu mới dám lợp mái ngói.

(5) Một trăm: tức một trăm tuổi, là lứa tuổi mà người Việt cho rằng đã “thọ,” tức là sống lâu một cách lý tưởng rồi.

(6) Như tranh: ở đây chỉ những đứa con lý tưởng, đẹp như tranh vẽ.

(7) Như rối: ở đây chỉ những đứa con mập mạp, mũ mẫm như những chú búp-bê trong tuồng múa rối (kiểu puppet show của Mỹ).

Dĩ nhiên, trên đây chỉ là những phong tục phổ thông nhất của ngày Tết. Muốn biết tất cả mọi phong tục, người ta cần đi khắp bờ cõi Việt Nam để tra cứu ở từng địa phương. Dẫu sao, bài viết này cũng đã phản ánh phần nào những phong tục chính của người Việt Nam trong ngày Tết, góp phần nhỏ nhỏ trong công cuộc phát triển kiến thức cho giới trẻ và bảo tồn văn hóa nước nhà. □